

SO SÁNH CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA LỚP MỘT CỦA BANG CALIFORNIA (HOA KỲ) VÀ VIỆT NAM

Nguyễn Thu Hương*

ABSTRACT

California's primary education system is consistently at the top of the quality assurance index in the United States. Within the scope of the article, we explore the differences in curriculum development, first grade textbooks in the field of social sciences compared to California (USA) compared to Vietnam. Since, the article proposes necessary recommendations, contributing to improving the quality of primary education in Vietnam.

Keywords: *Developing First Grade Curriculum, First Grade Textbook of Social Sciences, Comparative Program in California and Vietnam.*

Received: 05/01/2022; Accepted: 10/01/2022; Published: 15/01/2022

1. Đặt vấn đề

Mỹ (Hoa Kỳ) có 50 bang lớn nhỏ tính đến năm 2021; California là một trong những bang ưu tiên phát triển giáo dục; đặc biệt, hệ thống giáo dục tiểu học của Bang California luôn đứng đầu về chỉ số đảm bảo chất lượng trong tổng số hơn 50 bang ở Hoa Kỳ. Vì thế, bài viết tập trung phân tích những điểm nổi bật trong nội dung chương trình (CT) và sách giáo khoa (SGK) cấp tiểu học của Bang California, thuộc lĩnh vực khoa học xã hội ở lớp Một. Trên cơ sở đối sánh với nội dung CT và SGK lớp Một thuộc lĩnh vực khoa học xã hội của Việt Nam, bài viết cũng đưa ra những kiến nghị cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học của Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về Giáo dục tiểu học ở Mỹ

Mỹ, Canada và một số quốc gia khác ở khu vực Châu Mỹ dùng thuật ngữ “Elementary school” để gọi tên trường tiểu học.

Tại Mỹ, trường tiểu học được ra đời lần đầu tiên vào năm 1647 tại Thuộc địa Vịnh Massachusetts. Theo một thống kê mới nhất, ở Mỹ hiện có khoảng 92.858 trường tiểu học (68.173 trường công lập, 24.685 trường tư thục). CT giáo dục tiểu học được bắt đầu khi trẻ từ 5 hoặc 6 tuổi, và kết thúc ở độ tuổi 11 hoặc 12. Tuy nhiên, mỗi bang sẽ quy định khác nhau về thời gian hoàn thành CT tiểu học, dao động từ 4 đến 7 năm. Sau khi hoàn thành tốt CT giáo dục tiểu học, học sinh (HS) sẽ được chuyển tiếp lên bậc học cao hơn là Trung học cơ sở. Ở cấp tiểu học, mỗi lớp sẽ có một giáo viên dạy xuyên suốt hết năm học; đồng thời, giáo viên cũng là người đồng hành cùng HS trong tất cả các hoạt động ở trường, trừ giờ ra chơi và ngủ trưa.

CT Giáo dục tiểu học được xây dựng hoàn chỉnh vào năm 1997. Bộ phận phụ trách vấn đề giáo dục của Chính phủ sẽ đảm nhiệm trọng trách soạn thảo, ban hành chuẩn đầu ra và khung CT cho từng cấp/lớp học. Căn cứ vào đó, các bang sẽ lựa chọn SGK cũng như thiết kế CT giáo dục dựa trên tính đặc thù của đối tượng người học và điều kiện thực tế tại địa phương mình. Ngoài việc cung cấp hệ thống lí thuyết ở các lĩnh vực khoa học tự nhiên – xã hội, nghệ thuật, thẩm mỹ, CT giáo dục tiểu học ở các bang ưu tiên chú trọng hình thành cho HS hệ thống kĩ năng thiết yếu, phục vụ đặc lực cho quá trình tự học và rèn luyện của HS.

2.2. Những điểm khác biệt về xây dựng chương trình, SGK thuộc lĩnh vực khoa học xã hội tại California (Mỹ) và Việt Nam

2.2.1. Tại Mỹ (Hoa Kỳ)

Giáo dục Mỹ chú trọng xây dựng nơi người học một nền tảng vững chắc cả về tri thức lẫn kỹ năng. Điều này có thể thấy rõ qua việc đối sánh số giờ mà HS tiểu học ở Mỹ tham gia các hoạt động thể thao, nghệ thuật hay tham gia các hoạt động cộng đồng tương đương với số giờ HS lên lớp học kiến thức. Đặc biệt, việc học thêm hay giao bài tập về nhà cho HS tiểu học không được khuyến khích, thay vào đó là các hoạt động kết nối với bạn bè, phát triển các kỹ năng xã hội, vận động thể chất và bồi dưỡng văn, thể, mỹ. Có thể nhận thấy, phương châm mà giáo dục tiểu học Mỹ đang vận hành, đó là: HS cần có nhiều bạn bè, nhiều niềm vui và tự do hơn là việc trở thành một HS giỏi, có nhiều thành tích học tập.


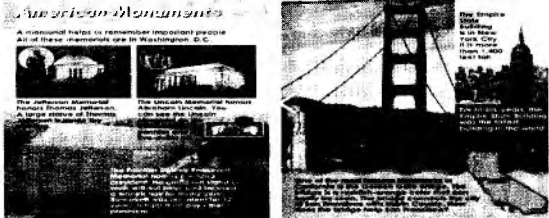

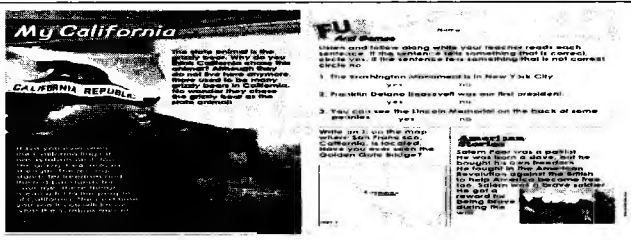
Từ những quan điểm trên, giáo dục tiểu học ở Mỹ chủ trương xây dựng chương trình, SGK tiểu học theo hướng tích hợp và mở rộng. CT chú trọng mở rộng tri thức; kỹ năng thực hành được tích hợp một cách tự

* Th.S, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

hiên thông qua các thao tác gợi mở, kích thích hứng thú sáng tạo nơi HS của giáo viên. Hình thức học tập này được hỗ trợ bởi hệ thống SGK. Bộ sách được thiết kế thành các chủ đề học tập, thể hiện mạch kiến thức

tích hợp xuyên suốt từ Mẫu giáo đến các lớp tiểu học. Chúng ta hãy xem nội dung học tập thuộc lĩnh vực khoa học xã hội được thiết kế trong một cuốn SGK lớp Một ở bang California:

Bảng 2.1: Các chủ đề trong một cuốn SGK lớp Một ở bang California

TT	Tên chủ đề	Nội dung	Hình ảnh
1	Welcome to first Grade	- Giới thiệu về cờ Mỹ, cờ Bang California và lời cam kết trung thành với đất nước. - Giới thiệu lịch sử, ý nghĩa ngày Quốc tế lao động.	
2	American Monuments	- Các câu chuyện về nước Mỹ, về các anh hùng dân tộc và các đài tưởng niệm ở Mỹ. - Các địa danh nổi tiếng và giá trị mà nó mang lại cho đất nước.	
3	What is History?	- Cung cấp kiến thức lịch sử thông qua hình thức trải nghiệm thực tế: người học đến tham quan Viện bảo tàng, quan sát tranh ảnh,... - Hướng dẫn cách sử dụng các phương tiện để tìm kiếm thông tin lịch sử: ông bà, cha mẹ, điện thoại kết nối Internet, Sách, báo,... - Tìm hiểu về lịch sử và quyền con người thông qua Tuyên ngôn độc lập. Từ đó HS tự cảm nhận về chiến tranh phi nghĩa và chính nghĩa, tự tin lên án hay bảo vệ quyền con người, quyền tự do và quyền được hạnh phúc.	
4	My California	- Tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng trên lá cờ Mỹ, cờ Bang California và trên các lá cờ khác. - Kết thúc mỗi chủ đề là Fun Game ôn tập kiến thức. Đồng thời, HS được quyền bình luận, nêu quan điểm cá nhân về bất cứ vấn đề gì mà họ tự nhận thức được xoay quanh các chủ đề đã tìm hiểu.	

Ở California, các chủ đề học tập trên đã được HS làm quen từ những năm học Mẫu giáo. Điều này giúp HS tự tin, không ngỡ ngàng, tạo tâm lý thoải mái trong quá trình tiếp thu tri thức mới. Mạch kiến thức sẽ được nâng cao và mở rộng ở các lớp tiếp theo. Giáo viên sẽ là người đồng hành với HS trong quá trình tìm kiếm tri thức thông qua việc hướng dẫn HS vận dụng kiến thức đã biết để khám phá ra những nội dung rộng hơn. Chẳng hạn, từ việc tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng trên lá cờ Mỹ, HS sẽ tìm hiểu về ý nghĩa biểu tượng trên

lá cờ của Pháp, Anh,... Hay việc giáo viên sẽ định hướng cho HS trở thành một công dân tốt, một người tự tin, dũng cảm, có trách nhiệm với bản thân và xã hội,... thông qua việc tìm hiểu tâm gương của các vị anh hùng trong lịch sử, hoặc tâm gương của vị tổng thống Mỹ đương đại với những hành vi thân thiện,... Ngoài ra, HS được khuyến khích làm việc cùng nhóm bạn hơn là làm việc độc lập. Các miền nguồn dùng để khai thác thông tin được gợi ý, bao gồm: ông bà, cha mẹ, sách, báo, TV, Internet,....

2.2.2. Tại Việt Nam

Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc thiết kế CT và ban hành hệ thống SGK ở các cấp. Điều này tạo nên sự nhất quán về lượng tri thức cung cấp cho HS và quá trình dạy – học. Tuy nhiên, cũng có những hạn chế nhất định, đặc biệt là độ “chênh” về chất lượng tiếp thu kiến thức của HS giữa các vùng miền.

Để khắc phục những hạn chế trên, từ năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép các đơn vị trong nước được tham gia biên soạn SGK, trước hết là SGK ở bậc tiểu học, dựa trên những chuẩn đầu ra được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Năm bộ SGK khác nhau ở cấp tiểu học đã được đưa vào giảng dạy năm 2020. Các bộ sách đều được thiết kế theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng và phát triển năng lực cho HS tiểu học. “Chân trời sáng tạo” là bộ sách được nhiều địa phương sử dụng. Chúng tôi đã làm một đối sánh về sách lớp Một thuộc lĩnh vực khoa học xã hội của bộ sách “Chân trời sáng tạo” và sách lớp Một thuộc lĩnh vực khoa học xã hội của Bang California, cho thấy:

Sách lớp Một thuộc lĩnh vực khoa học xã hội của Việt Nam tích hợp nhiều chủ đề hơn (18 chủ đề: xem bảng 2.2). Mỗi ngày, HS phải tiếp nhận một chủ đề riêng lẻ nên HS thường không có nhiều thời gian để nghiên cứu sâu và rộng các vấn đề. Bên cạnh đó, các kỹ năng thiết yếu như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng tư duy phản biện,... cũng chưa được HS phát huy triệt để do giáo viên bị hạn chế về mặt thời gian cho một tiết học.

Bảng 2.2: Các chủ đề trong SGK lớp một

MỤC LỤC	
Em là học sinh lớp Một	Trang
Chủ đề 1: Những bài học đầu tiên	10
Bài 1: A a	10
Bài 2: B b	12
Bài 3: C c	14
Bài 4: O o	16
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	18
Chủ đề 2: Bé và bố	20
Bài 1: O o	20
Bài 2: O o	22
Bài 3: V v	24
Bài 4: E e	26
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	28
Chủ đề 3: Đi chơi	30
Bài 1: D d	30
Bài 2: I i	32
Bài 3: L l	34
Bài 4: H h	36
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	38
Chủ đề 4: Kinh tế	40
Bài 1: N n	40
Bài 2: U u	42
Bài 3: G g	44
Bài 4: Ng ng	46
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	48
Chủ đề 5: Ở nhà	50
Bài 1: T t	50
Bài 2: R r	52
Bài 3: H h	54
Bài 4: U u	56
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	58
Chủ đề 6: Đi dã ngoại	60
Bài 1: P p	60
Bài 2: S s	62
Bài 3: Q q	64
Bài 4: G g	66
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	68
Chủ đề 7: Lễ chào	70
Bài 1: O o	70
Bài 2: O o	72
Bài 3: O o	74
Bài 4: U u	76
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	78
Chủ đề 8: Bé chơi - trò chơi	80
Bài 1: O o	80
Bài 2: O o	82
Bài 3: U u	84
Bài 4: O o	86
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	88
Chủ đề 9: Vui học	90
Bài 1: O o	90
Bài 2: O o	92
Bài 3: O o	94
Bài 4: U u	96
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	98
Chủ đề 10: Ngày chủ nhật	100
Bài 1: O o	100
Bài 2: O o	102
Bài 3: O o	104
Bài 4: U u	106
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	108

Trang		Trang	
Chủ đề 11: Bạn bè	110	Chủ đề 15: Sinh nhật	150
Bài 1: An an	110	Bài 1: An an	150
Bài 2: An an	112	Bài 2: U u	152
Bài 3: An an	114	Bài 3: U u	154
Bài 4: An an	116	Bài 4: U u	156
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	118	Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	158
Chủ đề 12: Trung thu	120	Chủ đề 16: Ước mơ	160
Bài 1: An an	120	Bài 1: Ước mơ	160
Bài 2: An an	122	Bài 2: Ước mơ	162
Bài 3: An an	124	Bài 3: Ước mơ	164
Bài 4: An an	126	Bài 4: Ước mơ	166
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	128	Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	168
Chủ đề 13: Thăm quê	130	Chủ đề 17: Vui chơi	170
Bài 1: An an	130	Bài 1: Vui chơi	170
Bài 2: An an	132	Bài 2: Vui chơi	172
Bài 3: An an	134	Bài 3: Vui chơi	174
Bài 4: An an	136	Bài 4: Vui chơi	176
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	138	Bài 5: Vui chơi	178
Chủ đề 14: Lớp em	140	Chủ đề 18: Ngày chủ nhật	180
Bài 1: An an	140	Bài 1: Ngày chủ nhật	180
Bài 2: An an	142	Bài 2: Ngày chủ nhật	182
Bài 3: An an	144	Bài 3: Ngày chủ nhật	184
Bài 4: An an	146		
Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	148		
		Một số thuật ngữ dùng trong sách	190



Một yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng học tập của HS tiểu học ở Việt Nam chính là thời lượng mà HS phải có mặt trên lớp khá nhiều: 2 buổi/ngày. Cha mẹ thường chú trọng cho con mình học thêm kiến thức, học ngoại ngữ, tin học... hơn là cho các em tham gia các hoạt động rèn luyện thể chất, kết nối bạn bè, các hoạt động vì cộng đồng để phát triển kỹ năng sống... Vì thế, việc thay đổi thiết kế chương trình, thay đổi SGK phải đi đôi với việc xoá bỏ “bệnh thành tích”, thay đổi tư tưởng “muốn con cái trở thành thiên tài” của các bậc cha mẹ tại Việt Nam.

3. Kết luận

Chất lượng giáo dục ở một đất nước phụ thuộc rất lớn vào quan điểm đào tạo con người của chính quốc gia đó. Một quan điểm giáo dục đúng đắn sẽ được hiện thực hoá bằng nội dung CT và hệ thống công cụ hỗ trợ đi kèm, như SGK, các phương pháp dạy – học, phương tiện kỹ thuật,... là Phương thức giáo dục thích hợp nhất nhằm phát triển toàn diện con người nhưng lại không “đánh cắp” tuổi thơ của HS.

Tài liệu tham khảo

1. https://en.wikipedia.org/wiki/Primary_school
2. <https://online.flippingbook.com/view/702974/5/>
3. <https://giasuviet.com.vn/cach-nguoi-my-day-hoc-sinh-tieu-hoc.html>
4. file:///D:/CT%20GDPT%202018/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-tong-the.pdf
5. <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>